TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Phón Văn D**; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1995;

Nơi sinh: xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phón Văn M sinh năm 1973 và bà Phùng Thị P sinh năm 1968 cùng trú tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 02 (hai) tiền sự, ngày 16/7/2018 bị Công an huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/6/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông: Lục Văn T, sinh năm 1995, nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Ông: Lục Văn B, sinh năm 1970, nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông: Phón Văn Đ, sinh năm 1991, nơi cư trú: xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông: Lãnh Văn C, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông: Lục Hà P, sinh năm 1982, nơi cư trú: xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Ông: Nông Văn H, sinh năm 1972, nơi cư trú: xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

Ông: Phón Văn T1, sinh năm 1978, nơi cư trú: xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/5/2018 Phón Văn D sinh năm 1995 trú tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng đi đến quán điện tử A thuộc Tổ dân phố 9, thị trấn B, huyện B thì gặp Lục Văn T sinh năm 1995 trú tại xóm Khuổi Mực, xã Hưng T, huyện Bảo Lạc đang điều khiển xe máy Honda WaveRS biển kiểm soát 11F9-0174 đến. D đang lên cơn nghiện nhưng không đủ tiền mua ma túy nên đã nảy sinh ý định lợi dụng sự quen biết từ trước với T để lấy xe máy của T đi cầm cố lấy tiền. Khi T dừng xe máy, D bảo "cho anh mượn xe máy đi ra chợ, tý anh đem về trả", T tin tưởng nên đã cho D mượn xe. D đến nhà ông Lãnh Văn C sinh năm 1959 trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng cầm cố chiếc xe máy trên được số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền D đã đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 08/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành tạm giữ vật chứng vụ án là chiếc xe máy Honda WaveRS biển kiểm soát 11F9-0174 và có công văn yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận giá trị của chiếc xe bị chiếm đoạt là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 22/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết

đinh khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phón Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Cơ quan Điều tra, Phón Văn D còn khai nhận: Tháng 11/2017 D đi đến nhà Phón Văn T1 sinh năm 1978 trú tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng thì thấy có chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 21T1-6290 của anh Phón Văn Đ sinh năm 1991 trú cùng xóm để ở đó. D đã dùng chìa khóa có sẵn trong người tra vào ổ khóa điện nổ máy lấy trộm xe đi. Sau đó D đến thị trấn Bảo Lạc chơi rồi cầm cố chiếc xe máy trên tại quán sửa chữa xe máy của anh Lục Hà P sinh năm 1982 trú tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng lấy được số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Ngày hôm sau vợ của Phón Văn Đ là chị Hoàng Thị L đến nhà T1 không thấy xe máy, khi hỏi T1 mới biết là D đã lấy trộm xe. Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận giá trị còn lại của chiếc xe máy trên là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Ngày 02/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết đinh khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Phón Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Cùng ngày 02/8/2018 ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 01 nhập vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vụ án Trộm cắp tài sản gọi chung là vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phón Văn D còn khai nhận hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà Nông Thị V và hành vi lấy trộm tài sản của ông Phón Văn M như sau:

Ngày 14/6/2018 D đến nhà bà Nông Thị V sinh năm 1947 trú tại xóm C, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Lợi dụng lúc con bà vệ là Nông Văn T3 không ở nhà, D đã nói dối là T3 chưa trả nợ cho anh trai của D nên D lấy đi 07 (bảy) chai mật ong của bà V. Sau đó D bán mật ong cho ông Nông Văn H sinh năm 1972 trú tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng vụ án là 07 (Bảy) chai thủy tinh chứa mật ong với thể tích mỗi chai là 0,65 lít. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận giá trị của 07 (bảy) chai mật ong trên là 910.000đ (Chín trăm mười nghìn đồng).

Vào tháng 01/2018 và ngày 21/3/2018, do không có tiền mua ma túy và tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lúc không có ai ở nhà, D đã lấy trộm tiền của bố đẻ là ông Phón Văn M sinh năm 1971 trú tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần lấy trộm 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 12/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phón Văn D về tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Phón Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 tuyên bố bị cáo Phón Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phón Văn D với khung hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Phón Văn D với khung hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử Buộc bị cáo Phón Văn D phải bồi thường cho ông Lãnh Văn C số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Nông Văn H số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); Bồi thường cho ông Lục Văn B một khoản chi phí hợp lý cho quá trình tìm tài sản bị trộm cắp.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi Phón Văn D lấy trộm tài sản của ông Phón Văn M và hành vi D dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà Nông Thị V, các hành vi diễn ra tại các thời điểm khác nhau với giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong từng hành vi chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bảo Lạc xét thấy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi trên.

Đối với các vật chứng bị thu giữ gồm: 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave RS biển kiểm soát 11F9-0174 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lục Văn B là bố đẻ của ông Lục Văn T; 01 (một) chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 21T1-6290 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phón Văn Đ; 07 (bảy) chai mật ong thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nông Thị V. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu; ông B, ông Đ và bà V đã nhận được tài sản và không có ý kiến và yêu cầu gì khác; ông Phón Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã lấy trộm. Tại phiên tòa các bị hại gồm ông Lục Văn B, ông Lục Văn T, ông Phón Văn Đ đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật và không có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Lãnh Văn C, ông Lục Hà P nhận cầm cố xe máy với bị cáo D và Nông Văn H mua mật ong với bị cáo D, không biết xe máy, mật ong là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm. Tại phiên tòa ông Lãnh Văn C yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); ông Nông Văn H yêu cầu bị cáo hoàn trả lại 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); ông Lục Văn B yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông một khoản

tiền chi phí cho việc đi tìm tài sản (xe máy) bị mất là 06 (sáu) ngày công theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Phón Văn D nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phón Văn D thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với các hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện các hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể:

Ngày 30/5/2018 tại Tổ dân phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Phón Văn D đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave RS biển kiểm soát 11F9-0174 có giá trị 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Lục Văn T. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tháng 11/2017 tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng, bị cáo Phón Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 21T1-6290 có giá trị 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của anh Phón Văn Đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015:

" 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phón Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo Phón Văn D sinh ra và lớn lên tại xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, có trình độ văn hóa 12/12 phổ thông còn trẻ có sức khỏe, nhưng lười lao động, nghiện ma túy, khi thực hiện các hành vi phạm tội bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 (hai) tiền sự, ngày 16/7/2018 bị Công an huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Lãnh Văn C yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); ông Nông Văn H yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); ông Lục Văn B yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường một khoản tiền chi phí cho việc đi tìm tài sản (xe máy) bị mất là 06 (sáu) ngày công theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của bị hại Lục Văn B hội đồng xét xử xét thấy là chi phí thực tế, hợp lý nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 06 (sáu) ngày x 100.000đ/01 ngày = 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Hội đồng xét thấy yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lãnh Văn C và Nông Văn H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tuyên bố bị cáo Phón Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Phón Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 tuyên bố bị cáo Phón Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Phón Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" đối với bị cáo Phón Văn D. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 22/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phón Văn D phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lãnh Văn C, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Nông Văn H, trú tại xóm X, xã T, huyện B tỉnh Cao Bằng số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Lục Văn B, trú tại xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Phón Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo; Có mặt bị hại ông B và ông Đ, Vắng mặt bị hại ông T; Có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông C và ông H, vắng mặt ông

P. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp, THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNV liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Doanh Thị Mây